

Số: 136^b/KH-MNXTr

Trà Lũ, ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Năm học 2024 - 2025

Căn cứ công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/08/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" tỉnh Nam Định;

Thực hiện Kế hoạch số 439/GDĐT ngày 10/09/2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Xuân Trường về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025; Kế hoạch số 82/KH-MNXTr ngày 03/09/2024 của trường Mầm non Xuân Trung về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Trường Mầm non Xuân Trung xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Hiện trạng ứng dụng CNTT

1.1. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống máy móc của nhà trường đều được kết nối internet do Viettel, VNPT cung cấp, đáp ứng được nhu cầu sử dụng.
- Hiện tại, CBGVNV trong nhà trường đều có máy tính kết nối mạng để thực hiện công việc. 16/16 nhóm lớp có tivi, máy tính kết nối mạng.
- Nhà trường đã lắp đặt hệ thống camera an ninh toàn bộ hành lang các phòng và khu vực ngoài sân trường.

1.2. Hiện trạng ứng dụng CNTT

Trong những năm qua, nhà trường đã triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trên các phần mềm như sau: Quản lý văn bản điện tử, quản lý CCVC, hệ thống quản lý nhà trường SMAS, CSDL ngành, MISA, quản lý tài sản, phổ cập giáo dục, Nutri ALL. Đến thời điểm hiện tại, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và hệ thống quản lý nhà trường đã được nhà trường khai thác, sử dụng tương đối đầy đủ. Nhà trường đã chủ động phối hợp, tuyên truyền với cha mẹ trẻ thông qua cổng thông tin của nhà trường, trang zalo các nhóm lớp, facebook...Chỉ

đạo CBGVNV sử dụng hiệu quả các nền tảng dạy học trực tuyến như Zoom, Google Meet...

2. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Một số giáo viên chưa sử dụng thành thạo các ứng dụng CNTT trong chuyên môn. Công tác đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBGVNV trong những năm qua chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng về CNTT chưa đáp ứng nhu cầu.

3. An toàn thông tin

Thường xuyên tuyên truyền các hướng dẫn của Bộ thông tin và truyền thông việc cảnh báo, xử lý các loại virus, mã độc tới CBGVNV. Các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tại các hệ thống mạng của đơn vị được quan tâm. Tuy nhiên chi phí đầu tư, trang bị cho bảo đảm an toàn thông tin còn hạn chế, sao lưu dự phòng dữ liệu quan trọng chưa có các giải pháp tổng thể.

4. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Một số giáo viên chưa thật sự nhận thức đầy đủ về quá trình chuyển đổi số, tầm quan trọng về chuyển đổi số; 100% giáo viên đứng lớp cả ngày, chưa dành được thời gian cho công tác tìm hiểu, bồi dưỡng nâng cao năng lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Điều kiện cơ sở vật chất: máy tính, máy chiếu, thiết bị nghe nhìn, thiết bị phụ trợ khác còn thiếu và nhiều máy tính cũ, cấu hình thấp nên chưa đáp ứng tốt nhu cầu chuyển đổi số.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Triển khai mạnh mẽ các ứng dụng trực tuyến, dịch vụ trực tuyến đến người dân, phụ huynh học sinh, góp phần đào tạo công dân số.

- Chuyển đổi số đến từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; xây dựng văn hoá số trong nhà trường.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên cổng dịch vụ công, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản, chứng chỉ hướng đến văn bản số, chứng chỉ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tăng cường sử dụng các phân hệ quản lý CBGVNV và học sinh trên hệ thống quản lý nhà trường tại địa chỉ <https://smas.edu.vn>

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin trường, lớp, dữ liệu học sinh (thông tin cá nhân trẻ, kết quả cân đo sức khỏe trẻ, mã số định danh cá nhân...), thông tin về đội ngũ, về phòng học, về tài sản tài chính... tại hệ thống CSDL ngành GD&ĐT tại địa chỉ <https://truong.cSDL.moet.gov.vn> đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống". Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để thực hiện việc kết nối, đồng bộ, xác thực dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư.

- Đối với hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện in vào cuối học kì, cuối năm học và lưu trữ theo quy định tại thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về việc Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa (chế độ học sinh, thi đua khen thưởng...)

- Tiếp tục tuyên truyền ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số. Áp dụng các ứng dụng trên thiết bị di động để trao đổi, thông tin giữa nhà trường với phụ huynh học sinh để gửi thông báo, điểm danh, nghỉ học, phản hồi, đánh giá.

- Tăng cường ứng dụng trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt là đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo điểm trường;

- Triển khai, sử dụng có hiệu quả cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://pcgd.moet.gov.vn>

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh.

2. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

- Huy động đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp xây dựng, phát triển giáo án điện tử.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng giáo án điện tử; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; tham gia các buổi tập huấn về chuyên môn, các trang học liệu số được Bộ GD&ĐT giới thiệu, các nguồn tài nguyên khác trên internet đã được thẩm định chuẩn về nội dung để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT như: <https://violet.vn/>; <https://cunghoc.vn/>, <https://igiaoduc.vn/>, <https://www.youtube.com/channel/UC3vXsCeNUZeU7UjLU> Rt1g-Q

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử: <https://www.microsoft.com/vi-vn/microsoft-365/word>, <https://www.vidu.studio>; <https://pika.art>; <https://www.bing.com/>; <https://pica.art/>; <https://canva.com>; ...

- Khai thác, sử dụng hiệu quả trên các phần mềm CSDL ngành; SMAS

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu chi dịch vụ, chi trả chế độ học sinh, kết nối phần mềm quản lý tài chính của đơn vị với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

4. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm, giữa năm và cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

- Cập nhật, hoàn thiện các trường thông tin một cách đầy đủ, chính xác trên hệ thống CSDL Bộ GD&ĐT (tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>) và CSDL ngành GD&ĐT Nam Định (tại địa chỉ <https://smas.edu.vn>), đảm bảo phục vụ tốt công tác thống kê, báo cáo; kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với CSDL quốc gia, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

- Hoàn thiện việc cập nhật mã số định danh cá nhân của học sinh. Cập nhật thông tin, kết quả học tập của học sinh theo đúng thời gian quy định (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT).

5. Tuyên truyền, hướng dẫn cho đội ngũ nhà giáo thực hiện tốt Luật CNTT, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về CNTT.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

- Thường xuyên cập nhật, đăng tải lên cổng thông tin điện tử của nhà trường về công tác chỉ đạo của nhà trường về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá, dịch vụ công trực tuyến.
<https://mnxuantrung.namdinh.edu.vn/>

- Chia sẻ các hướng dẫn các khóa học trực tuyến về rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê; đôn đốc cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị khai thác các ứng dụng CNTT một cách hiệu quả.

6. Xây dựng các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại đơn vị

- Rà soát và xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối Internet tới các điểm trường.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên cập nhật thông tin chi tiết về chiến dịch và công cụ xử lý mã độc tại địa chỉ: <https://khonggianmang.vn/chiendichmadoc2022>. Sử dụng các phần mềm diệt virus có bản quyền và cập nhật các bản vá lỗi bảo mật hệ điều hành khi có hướng dẫn của cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Tham mưu các cấp chính quyền, các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ đầu tư mua sắm thiết bị công nghệ thông tin;

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục. Phân công lãnh đạo làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

2. Trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

3. Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống CSDL đảm bảo các quy định về an toàn bảo mật thông tin; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng với cá nhân làm tốt.

4. Tích cực tham gia, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, viên chức trong đơn vị: Kỹ

năng quản trị, kỹ năng quản lý, xây dựng bài giảng điện tử, kỹ năng về an toàn thông tin.

5. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin, thay thế, nâng cấp thiết bị chuyên dụng CNTT, phần mềm diệt virus có bản quyền...

6. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu:

- Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT - CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025. Báo cáo kết quả triển khai, chỉ đạo về phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian.

2. Đối với giáo viên, nhân viên:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của trường Mầm non Xuân Trung, đề nghị CBGVNV trong đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CBGVNV; (để t/h)

- Lưu: VT.



Phạm Thị Ánh Hồng